

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1193** /EVN-KH
V/v công bố Kế hoạch SXKD
và ĐTPT năm 2018 của EVN.

Hà Nội, ngày **13** tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương.

Thực hiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kính gửi Quý Bộ báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của EVN phục vụ công bố thông tin theo quy định.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- Các PTGD;
- Ban QHCD;
- Lưu: KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Hoàng An

2. Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục có chuyển biến tốt, được Doing Business ghi nhận có cải cách lớn đảm bảo công khai, minh bạch và ngày càng tốt hơn theo hướng đơn giản, thuận tiện cho khách hàng

EVN và các đơn vị rất nỗ lực trong công tác kinh doanh, nâng cao chất lượng các dịch vụ điện. Đến cuối năm 2017, 100% các dịch vụ về điện của EVN có thể thực hiện trực tuyến nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Theo đánh giá của Doing Business, chỉ số tiếp cận điện năng năm 2017 của Việt Nam có bước đột phá, tăng 32 bậc so với năm 2016 và đứng thứ 64/190 quốc gia/nền kinh tế (tính từ năm 2013 tăng 92 bậc). Với kết quả đánh giá này, chỉ số Tiếp cận điện năng của Việt Nam đã đạt và vượt so với yêu cầu về thứ hạng 70 tại Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của Chính phủ, góp phần đáng kể trong việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ trong giao dịch khách hàng được đẩy mạnh, rút ngắn thời gian cấp điện mới cho khách hàng. Đến cuối năm 2017, EVN đã bán điện trực tiếp cho 25,6 triệu khách hàng, tăng 0,8 triệu khách hàng so với năm 2016.

- Công tác dịch vụ khách hàng và hoạt động của 5 Trung tâm Chăm sóc khách hàng (CSKH) ngày càng đi vào nề nếp, đã giải quyết nhiều nhu cầu của khách hàng. Theo khảo sát đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tỷ lệ các doanh nghiệp hài lòng về chất lượng cung cấp dịch vụ điện là 69%, xếp thứ 2 trong các chỉ số cơ sở hạ tầng, sau dịch vụ điện thoại. Hoạt động thuê tư vấn độc lập đánh giá độ hài lòng của khách hàng tiếp tục được duy trì, trong đó: Mức độ hài lòng khách hàng sử dụng điện đạt 7,97 điểm, tăng 0,28 điểm so với năm 2016; Mức độ hài lòng của khách hàng đối với các trung tâm CSKH đạt 8,11 điểm.

3. Công tác đầu tư xây tiếp tục duy trì được tốc độ đầu tư cao, công suất nguồn điện đưa vào phát điện vượt 34% kế hoạch, hoàn thành nhiều công trình lưới điện quan trọng tăng cường năng lực cấp điện quốc gia

Năm 2017, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn cùng với nỗ lực, quyết tâm của các đơn vị đã hoàn thành nhiều công trình nguồn, lưới điện quan trọng. Giá trị đầu tư toàn Tập đoàn đạt 130.934 tỷ đồng, bằng 7,9% tổng đầu tư toàn xã hội.

a. Về đầu tư nguồn điện

- Hoàn thành đưa vào phát điện 9 tổ máy với tổng công suất 2.135MW cao hơn 500MW so kế hoạch (1.635MW), gồm: NĐ Vĩnh Tân 4 (2x600MW), NĐ Thái Bình (2x300MW), TĐ Trung Sơn (4x65MW), TĐ Thác Mơ MR (75MW).

- Các dự án nguồn điện cấp bách cấp điện cho miền Nam tại các TTĐL Vĩnh Tân, Duyên Hải và các dự án trọng điểm khác cơ bản bám sát mục tiêu tiến độ.

- TTĐL Quảng Trạch: đã phê duyệt điều chỉnh FS dự án NĐ Quảng Trạch 1 và dự án cơ sở hạ tầng, hiện đang triển khai các bước tiếp theo.

- Đã trình Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (PreFS) các dự án TĐ Hòa Bình MR, TĐ Ialy MR, NĐ Ô Môn 3, NĐ Ô Môn 4, dự án ĐMT Phước Thái 2&3. Đang khẩn trương thực hiện các dự án nguồn điện mới được giao tại các TTĐL Tân Phước, Dung Quất...

- Tập đoàn và các đơn vị tích cực tham gia đầu tư phát triển 23 dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất gần 2.000MW.

- Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về dừng chủ trương đầu tư các dự án ĐHN Ninh Thuận, EVN đã cơ bản hoàn thành thanh lý các hợp đồng kinh tế, bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục công trình đã hoàn thành, sắp xếp bố trí công việc cho CBCNV của Ban QLDA và các nhân sự được đào tạo tại nước ngoài.

b. Về đầu tư lưới điện

- Hoàn thành 239 công trình lưới điện với tổng khối lượng các hoàn thành gần 2.160km đường dây và công suất TBA trên 15.500 MVA. Trong đó có nhiều dự án trọng điểm đảm bảo cấp điện miền Nam; đấu nối, giải toả công suất các nguồn điện, các công trình cấp điện TP Hà Nội và cho khu kinh tế trọng điểm miền Bắc.

- Khởi công xây dựng được 243 công trình lưới điện.

- Công tác cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo tiếp tục được chú trọng, đặc biệt khu vực chưa có điện. Đến cuối năm 2017, số xã có điện trên cả nước đạt 99,98% và số hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt 98,83%. EVN đã đảm nhận cấp điện cho 11/12 huyện đảo trên cả nước, trong đó năm 2017, EVN đã tiếp nhận quản lý cấp điện các huyện đảo Trường Sa (Khánh Hòa), Côn Cỏ (Quảng Trị).

4. Thực hiện đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động góp phần giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo cân đối tài chính toàn Tập đoàn

a. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu toàn EVN ước gần 294 nghìn tỷ đồng, trong đó doanh thu bán điện là 289.937 tỷ đồng (tăng 9,2% so với năm 2016).

- Về tiết kiệm chi phí: Các đơn vị trong toàn EVN đã thực hiện nghiêm Chỉ thị tiết kiệm phòng chống lãng phí nên đã tiết kiệm chi phí SXKD được 1.255 tỷ đồng (tương đương 7,5% chi phí định mức).

b. Hiệu quả vận hành

- Năm 2017, việc tăng sản lượng huy động thủy điện 20,7 tỷ kWh và giảm huy động các nguồn nhiệt điện dầu 2 tỷ kWh so với kế hoạch đã góp phần quan trọng để giảm giá thành điện và chi phí mua điện của EVN.

- Độ tin cậy cung cấp điện năm 2017 tăng lên đáng kể so với năm 2016. Tính chung toàn EVN tổng thời gian mất điện của khách hàng bình quân (SAIDI) là 1.077 phút, giảm 35,0% so với năm 2016 (1.651 phút); Tần suất mất điện kéo dài bình quân (SAIFI) là 9,7 lần/khách hàng, giảm 7,5%; Tần suất mất điện thoáng qua bình quân (MAIFI) là 1,38 lần/khách hàng, giảm 8,5%.

- Tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối toàn Tập đoàn năm 2017 đã giảm xuống còn 7,24% (giảm 0,33% so với năm 2016).

c. Năng suất lao động SXKD điện

Các đơn vị đã tích cực ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, sắp xếp lao động hợp lý, năng suất lao động SXKD điện toàn EVN đạt 1,92 triệu kWh/người, tăng 9,0% so với năm 2016.

d. Hiệu quả tài chính

- EVN bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước, tổng giá trị tài sản hợp nhất toàn EVN ước tính đến cuối năm 2017 là 707.270 tỷ đồng (tăng 15.053 tỷ đồng so với năm 2016), trong đó vốn chủ sở hữu là 216.510 tỷ đồng (tăng 11.275 tỷ đồng).

- Giá trị nộp ngân sách năm 2017 của toàn EVN là: 15.870 tỷ đồng.

- Năm 2017, Công ty mẹ - EVN và 9 Tổng công ty đều có lợi nhuận.

5. Công tác tái cơ cấu và quản trị doanh nghiệp đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc theo định hướng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

a. Hoàn thiện cơ chế và sắp xếp các đơn vị

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020, Tập đoàn đã phổ biến, quán triệt tới các đơn vị và toàn thể CBCNV và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Tập đoàn đã phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu 09 Tổng công ty.

Năm 2017, EVN đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và đã ban hành 25 Qui chế quản lý nội bộ, trong đó 20 Qui chế áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn.

b. Hoàn thiện mô hình tổ chức và công tác cán bộ

- Xây dựng các đề án: Tách bạch bộ phận thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng với bộ phận quản lý vận hành; Tách khâu phân phối và khâu kinh doanh bán lẻ điện tại các TCTĐL; Thành lập các công ty nhiệt điện để quản lý vận hành các NM điện do EVN làm chủ đầu tư; Sắp xếp, tổ chức các Ban QLDA trong EVN.

- Tổng kết đánh giá mô hình tổ chức các Tổng công ty, các CTCP; Đánh giá mô hình tổ chức, hiệu quả hoạt động các trung tâm CSKH.

c. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng lao động, đào tạo nguồn nhân lực

- Triển khai nghiên cứu cải cách hệ thống tiền lương của EVN để tiền lương thực sự là công cụ quản lý lao động hiệu quả và đòn bẩy tăng năng suất lao động, trong đó đã hoàn thành xây dựng cơ chế tiền lương đặc thù, cơ chế khuyến khích hỗ trợ kinh phí đối với người lao động dôi dư bị mất việc làm của Tập đoàn.

- Triển khai xây dựng và đưa vào đánh giá thí điểm hệ thống KPIs của EVN, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thành viên xây dựng hệ thống KPIs tại đơn vị. Tiếp tục rà soát định biên lao động của các công ty thuộc các TCT Phát điện

- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: đã tổ chức 2 lớp CBQL cấp 2 cho 37 cán bộ và 6 lớp CBQL cấp 3 cho 228 cán bộ, tổ chức các chương trình đào

tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ với 45 lớp cho 1.429 lượt CBCNV, đồng thời đã cử 11 cán bộ đi đào tạo Thạc sỹ tại nước ngoài.

- Tập đoàn và các đơn vị đã tổ chức các hội thi thợ giỏi để lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu để biểu dương, khen thưởng, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua trong lao động sản xuất. Đồng thời là cơ hội để đội ngũ công nhân lao động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn phục vụ công tác.

d. Công tác Cổ phần hóa (CPH) và thoái vốn

- EVN triển khai các bước cổ phần hóa (CPH) các TCT phát điện theo đúng quy định, trong đó: Phương án CPH TCT phát điện 3 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 12/2017. Hiện đang hoàn thiện các thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp các TCT phát điện 1 và 2, dự kiến hoàn thành CPH trong năm 2018.

- Công tác thoái, giảm vốn trong năm đạt hiệu quả cao: Tập đoàn và các đơn vị thực hiện thoái, giảm vốn tại 8 CTCP với giá trị phải thoái/giảm vốn là 269,54 tỷ đồng, giá trị thu về 386,58 tỷ đồng, thặng dư 117,0 tỷ đồng. Trong đó, EVN đã thoái vốn được 187,5 tỷ đồng (theo mệnh giá) tại EVNFC, giá trị thu về 218,51 tỷ đồng, thặng dư 31,0 tỷ đồng.

6. Các mặt công tác khác

a. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ

Năm 2017, EVN tổ chức triển khai sâu rộng kế hoạch thực hiện chủ đề năm Đẩy mạnh Khoa học Công nghệ đến tất cả các đơn vị với mục đích tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành hệ thống điện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường. Các nhiệm vụ theo chủ đề năm được phát động, đẩy mạnh từ năm 2017 và sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong các năm tới, nhưng ngay trong năm đầu tiên thực hiện đã đạt được các kết quả khả quan, nhất là trong công tác quản trị doanh nghiệp, vận hành hệ thống điện, kinh doanh và dịch vụ khách hàng.

b. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được chú trọng trong tất cả các lĩnh vực

Tập đoàn và các đơn vị đều thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường 2014 và qui định liên quan. Tập đoàn đã ban hành Quy chế bảo vệ môi trường (BVMT) làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện, trong năm đã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các đơn vị.

- Tất cả các NM thủy điện đều có Đề án BVMT được phê duyệt, đồng thời thực hiện tốt công tác đền bù tái định cư, trồng bù rừng, thực hiện xả dòng chảy đảm bảo nước cho sinh hoạt và nhu cầu sản xuất nông nghiệp khu vực hạ lưu.

- Các nhà máy điện của EVN đều tuân thủ các tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Các dự án đầu tư mới được trang bị các thiết bị xử lý môi trường công nghệ mới, trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động. Tiếp tục tiến

hành rà soát hiện trạng các thiết bị bảo vệ môi trường các NMNĐ đốt than hiện hữu và triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp để cải thiện các chỉ tiêu môi trường.

- Công tác BVMT trong hoạt động SXKD được thực hiện nghiêm túc, các nhà máy điện, các công trình lưới điện đều thực hiện các cam kết đã được phê duyệt trong Hồ sơ môi trường. Kết quả đo đạc, giám sát đều được báo cáo Sở TN&MT các địa phương theo quy định.

- Tập đoàn và các đơn vị tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác BVTM cho khoảng 300 CBCNV thông qua các chương trình đào tạo cán bộ quản lý các cấp.

c. Công tác an sinh xã hội

EVN và các đơn vị đã tiếp tục đóng góp, hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị trên 177,3 tỷ đồng; Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng 124 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, xây dựng mái ấm công đoàn, hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn 22,77 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện Chương trình 30a hỗ trợ giúp đỡ 3 huyện nghèo là Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên (tỉnh Lai Châu) với tổng giá trị 69,6 tỷ đồng, vượt 16,4 tỷ đồng so cam kết.

Trong tháng Tri ân Khách hàng 12/2017, các đơn vị thuộc EVN thực hiện: sửa chữa và lắp đặt điện miễn phí cho hơn 16.000 hộ gia đình nghèo và gia đình chính sách trên toàn quốc, hơn 300 tuyến đường tại các thôn, xóm trên toàn quốc sẽ được thắp sáng từ nguồn kinh phí đóng góp của cán bộ công nhân viên EVN.

d. Về công tác phòng ngừa và khắc phục hậu quả của thiên tai

Năm 2017 tình hình thiên tai có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và cung ứng điện. Để chủ động trong công tác phòng, chống và giảm thiểu các thiệt hại, trước mùa mưa bão, Tập đoàn đã tiến hành kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị khắc phục ngay các tồn tại và các nguy cơ có thể gây mất an toàn vận hành khi thiên tai xảy ra.

Các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc công tác PCTT và TKCN từ khâu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả với tinh thần chủ động, tích cực và phối hợp tương trợ lẫn nhau nên đã góp phần giảm thiểu thiệt hại, khắc phục nhanh sự cố, khôi phục cấp điện trở lại cho các khu vực ảnh hưởng trong thời gian sớm nhất, đã được chính quyền và nhân dân các địa phương khen ngợi. Hệ thống điện vận hành an toàn trong mùa mưa, bão, đảm bảo an toàn các hồ chứa thủy điện và vùng hạ du.

e. Về đảm bảo việc làm, đời sống CBCNV và thực hiện các quy định pháp luật về lao động

Năm 2017, Năng suất lao động SXKD điện tính chung toàn EVN tăng 9,0% so với năm 2016. Tiền lương, thu nhập của CBCNV năm 2016 đảm bảo phù hợp với mức tăng năng suất lao động và chế độ tiền lương của nhà nước.

Các đơn vị đã thực hiện đúng các Thỏa ước lao động tập thể được thông qua tại Đại hội CNVC, Hội nghị người lao động. Chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi chức

năng, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ chính sách mới liên quan đến người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong quá trình sắp xếp lại bộ máy và tổ chức lại sản xuất, các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với Công đoàn để không ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và chế độ đãi ngộ của người lao động.

f. Công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Tập đoàn và các đơn vị đã thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2017. Đã tiến hành thanh, kiểm tra tại nhiều đơn vị về các lĩnh vực như: công tác QLDA và ĐTXD, SCL, mua sắm, quản lý, thanh xử lý tài sản; công tác giảm TTĐN; công tác quản lý vốn. Đã chỉ đạo, xử lý trách nhiệm Người đứng đầu đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra sai phạm. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật và chỉ đạo của Tập đoàn. Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trong hoạt động SXKD, kê khai tài sản.

Ban Chỉ đạo phòng PCTN của Tập đoàn đã kiểm tra tình hình thực hiện công tác PCTN tại các Tổng công ty và tổ chức đánh giá kết quả hoạt động công tác phòng chống tham nhũng năm 2017 toàn Tập đoàn.

Các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch theo quy định như: đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị, áp dụng đấu thầu qua mạng; công khai đầy đủ các thủ tục, biểu mẫu, thời gian cấp điện.

Đánh giá tổng quát năm 2017, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, trong đó: Cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt đã đảm bảo cấp điện an toàn ổn định trong thời gian diễn ra Hội nghị APEC 2017; Hệ thống điện vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả trong điều kiện truyền tải cao liên tục trên tuyến Bắc - Nam và các diễn biến bất thường của thời tiết; Công suất các nguồn điện hòa lưới phát điện vượt kế hoạch đầu năm, hoàn thành nhiều công trình lưới điện trọng điểm cấp điện cho TP Hà Nội và các phụ tải lớn; Thực hiện đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu tổn thất điện năng, năng suất lao động, độ tin cậy cung cấp điện; Chất lượng phục vụ khách hàng tiếp tục chuyển biến tốt, chỉ số tiếp cận điện năng có bước đột phá góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, hoàn thành các nghĩa vụ đối với nhà nước; Công tác phòng chống tham nhũng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ và môi trường, thông tin tuyên truyền và quan hệ cộng đồng đều hoàn thành được nhiệm vụ, mục tiêu của năm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Mục tiêu

Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống nhân dân với chất lượng điện và dịch vụ khách hàng ngày càng được nâng cao; Đảm bảo tiến độ và đưa vào vận hành các dự án nguồn và lưới điện theo kế hoạch; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp; Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ; Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.

2. Nhiệm vụ

(i) Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia, đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân.

(ii) Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án, công trình nguồn và lưới điện, đặc biệt là các dự án phục vụ cấp điện cho miền Nam.

(iii) Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức sản xuất phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện của Chính phủ.

(iv) Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

(v) Tổ chức thực hiện toàn diện và hiệu quả chủ đề năm 2018 “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”.

(vi) Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động năm 2018.

(vii) Đảm bảo việc làm, đời sống người lao động. Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và an ninh, quốc phòng.

(viii) Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện dân chủ cơ sở.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

3.1. Kế hoạch sản xuất, cung ứng và kinh doanh điện

- Điện sản xuất và mua: 210,5 tỷ kWh, tăng 9,38% so với năm 2017 (trong đó điện sản xuất là 103,4 tỷ kWh, điện mua là 107,1 tỷ kWh). Sẵn sàng chuẩn bị đáp ứng cho khả năng nhu cầu điện tăng cao hơn.

- Điện thương phẩm: 190,54 tỷ kWh, tăng 9,5% so với năm 2017.

- Tỷ lệ tổn thất điện năng toàn Tập đoàn: 7,2%.

- Chỉ tiêu độ tin cậy cung ứng điện của toàn Tập đoàn: SAIDI: 728 phút (giảm 32% so với năm 2017), SAIFI: 9,97 lần, MAIFI: 2,0 lần.

- Chỉ số tiếp cận điện năng: phần đầu xếp hạng ít nhất từ 60/190 quốc gia và nền kinh tế trên thế giới.

- Mức độ hài lòng khách hàng sử dụng điện đạt từ 8,0 điểm trở lên.
- Năng suất lao động SXKD điện tăng 8-10% so với năm 2017.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,5% so với năm 2017.

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a) Nguồn điện

- Đưa vào phát điện 2 dự án / 760MW trong năm 2018, gồm: NĐ Duyên Hải 3 MR (660MW), TĐ Sông Bung 2 (2x50MW).
- Khởi công các dự án: NĐ Quảng Trạch I (2x600MW); Dự án ĐMT Phước Thái 1 (50MW).
- Đảm bảo tiến độ thi công dự án NĐ Vĩnh Tân 4 MR, TĐ Đa Nhim MR đáp ứng mục tiêu đưa vào phát điện năm 2019.
- Đẩy nhanh thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng 04 dự án dự kiến khởi công năm 2019, gồm: TĐ Ialy MR, Hòa Bình MR, NĐ Ô Môn III&IV và một số dự án ĐMT, gồm: ĐMT Sông Bình 1, Sê San 4 và dự án ĐMT Trị An 1.
- Tiếp tục triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án TĐ Trị An MR, NĐ Quảng Trạch II, các dự án tại các TTĐL Dung Quất, Tân Phước.
- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo môi trường tại các NMD theo quy định, đặc biệt tại TTĐL Vĩnh Tân và Duyên Hải, NĐ Mông Dương 1. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp thiết bị bảo vệ môi trường tại các NMND than hiện hữu, như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Phả Lại...

b) Lưới điện

- Khởi công 252 công trình lưới điện 110-500kV, trong đó đảm bảo mục tiêu khởi công các công trình 500kV trên tuyến ĐĐ 500kV Vũng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2 trong năm 2018.
- Hoàn thành đưa vào vận hành 287 công trình lưới điện từ 110-500kV (gồm 14 công trình 500kV, 54 công trình 220kV và 219 công trình 110kV), trong đó:
 - + Đảm bảo tiến độ hoàn thành các công trình lưới điện 500-220kV quan trọng phục vụ cấp điện miền Nam như: Lưới điện đồng bộ TTĐL Vĩnh Tân, Trạm 500kV Đức Hòa, nâng CS trạm 500kV Tân Định, các ĐĐ 220kV Bình Long - Tây Ninh, các trạm 220kV Tân Cảng, Cần Đước, Sa Đéc, Bến Cát, lắp máy 2 tại các trạm Vũng Tàu, Uyên Hưng, Đức Hòa, Cà Mau...
 - + Hoàn thành các công trình lưới điện trọng điểm cấp điện TP. Hà Nội và các khu vực phụ tải lớn, như: các trạm 500kV Tây Hà Nội, Việt Trì, Đông Anh (máy 2), nhánh rẽ 220kV sau trạm Tây Hà Nội, các trạm 220kV Thanh Nghị, Phú Thọ, Quỳnh Lưu, Lưu Xá, Đăk Nông; Nâng CS các trạm 220kV Sơn Tây, Đông Anh, Tây Hà Nội, Bắc Ninh 3...
 - + Hoàn thành các công trình đấu nối, giải tỏa công suất các nguồn điện như: trạm 500kV Lai Châu, nâng CS TBA 500kV Sơn La...

c) Vốn đầu tư

Kế hoạch đầu tư toàn Tập đoàn năm 2018 là 117.842 tỷ đồng, bao gồm:

- Trả nợ gốc và lãi vay:	40.192 tỷ đồng
- Góp vốn đầu tư các dự án điện:	514 tỷ đồng
- Đầu tư thuần:	77.136 tỷ đồng
trong đó: + Nguồn điện:	31.693 tỷ đồng
+ Lưới điện truyền tải:	12.778 tỷ đồng
+ Lưới điện phân phối:	32.665 tỷ đồng

3.3. Chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả

a. Khối các Tổng công ty phát điện

- Trong sản xuất kinh doanh: Các nhà máy nhiệt điện than, khí phải đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô và cả năm. Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: hệ số khả dụng, tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, chỉ tiêu chi phí O&M, chỉ tiêu năng suất lao động, các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất.

- Trong đầu tư xây dựng: hoàn thành kế hoạch năm về tiến độ, khối lượng, chất lượng và giải ngân vốn. Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, quyết toán đúng thời hạn quy định.

b. Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia:

- Trong sản xuất kinh doanh: Vận hành an toàn, tin cậy hệ thống lưới điện. Không để xảy ra tình trạng đầy tải và quá tải. Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: tổn thất điện năng truyền tải, chỉ tiêu điện tự dùng, suất sự cố, chỉ tiêu chi phí truyền tải, chỉ tiêu năng suất lao động, các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất.

- Trong đầu tư xây dựng: hoàn thành kế hoạch năm về tiến độ, khối lượng, chất lượng và giải ngân vốn. Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, quyết toán đúng thời hạn quy định.

c. Khối các Tổng công ty Điện lực:

- Trong sản xuất kinh doanh: Vận hành an toàn, tin cậy hệ thống lưới điện. Đáp ứng kịp thời nhu cầu điện cho khách hàng. Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: tổn thất điện năng, chỉ tiêu điện tự dùng, chỉ tiêu độ tin cậy cung cấp điện, chỉ tiêu chi phí phân phối, chỉ tiêu năng suất lao động, chỉ tiêu giá bán điện bình quân, tỷ lệ thu tiền điện, chỉ tiêu về tiếp cận điện năng, độ hài lòng của khách hàng, các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất.

- Trong đầu tư xây dựng: hoàn thành kế hoạch năm về tiến độ, khối lượng, chất lượng và giải ngân vốn. Hoàn thành kế hoạch xây dựng Trung tâm điều khiển và trạm biến áp không người trực. Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, quyết toán đúng thời hạn quy định.

3.4. Thực hiện chủ đề năm “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”

- Xây dựng Đề án Quản trị nguồn nhân lực trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn từ nay đến năm 2025.

- Về công tác quản lý cán bộ:

+ Nghiên cứu, tổng kết thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của BCH Trung ương Đảng về chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tại EVN và đề ra định hướng cho thời gian tới.

+ Hoàn thiện, ban hành các quy định về công tác cán bộ; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về điều động, luân chuyển cán bộ trong toàn Tập đoàn.

+ Triển khai thực hiện đánh giá cán bộ trong toàn Tập đoàn thông qua các tiêu chí đánh giá cán bộ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPI từ năm 2018.

+ Tăng cường thanh kiểm tra về công tác cán bộ đồng bộ với kế hoạch thanh kiểm tra.

- Về quản lý lao động, tiền lương và các chế độ cho CBCNV:

+ Hoàn thiện, ban hành các quy định về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế về lao động, tiền lương như: cơ chế cải cách tiền lương trong EVN; cơ chế trả lương chuyên gia; cơ chế đối với CBCNV nghỉ chế độ trước tuổi; sửa đổi, bổ sung hệ thống thang bảng lương;...

+ Rà soát, hoàn thiện định biên lao động các đơn vị trong EVN. Rà soát, hoàn thiện và ban hành hệ thống bản mô tả công việc Cơ quan EVN.

- Về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

+ Xây dựng Đề án đào tạo chuyên gia và triển khai thực hiện.

+ Rà soát điều chỉnh bổ sung kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, dự kiến đến năm 2030.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thuộc diện quy hoạch và cán bộ đương chức; hiệu chỉnh, bổ sung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý.

+ Đẩy mạnh đào tạo theo lĩnh vực chuyên môn, đào tạo trực tuyến để triển khai thực hiện trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

+ Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ tài liệu giảng dạy, ngân hàng câu hỏi và cải tiến phương thức thi nâng bậc, giữ bậc theo hướng tập trung và minh bạch.

+ Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy của các Trường, các cơ sở đào tạo trong toàn Tập đoàn.

+ Lập kế hoạch và triển khai đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện nghiên cứu khoa học và giảng dạy, thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế quản lý nội bộ liên quan đến công tác đào tạo.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2018**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tỷ kWh	190,54
2	Sản lượng điện sản xuất và mua	Tỷ kWh	210,49
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	7,2%
4	Doanh thu SXKD điện	Tỷ đồng	328.958
5	Tổng vốn đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	117.842
